

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8735** /UBND-KT

Xuân Lộc, ngày **23** tháng 10 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 14/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024
của HĐND tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và BTTN núi Chứa Chan huyện;
- Chi Cục thuế Xuân Lộc;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (**đính kèm**), Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi Cục thuế Xuân Lộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên núi Chứa Chan huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền, thông tin trên hệ thống Đài phát thanh huyện, xã, Trang thông tin điện tử huyện về Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện được biết, thực hiện theo quy định.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh yêu cầu báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBH;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT-TH(T.Thanh-IO).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Cát Tiên

Số: 14/2024/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 612/BC-BKTNS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân, thành viên hộ gia đình khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bao gồm cả Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (bao gồm cả Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh.

Điều 3. Trường hợp miễn thu lệ phí

Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký kinh doanh gồm:

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác.

2. Hợp tác xã, hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của hợp tác xã, hộ kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính.

3. Hợp tác xã thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thông báo tạm ngừng của hợp tác xã; giải thể hợp tác xã; tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thông báo tạm ngừng, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

4. Hộ kinh doanh thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thông báo tạm ngừng; chấm dứt hoạt động kinh doanh.

5. Hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký kinh doanh trên môi trường điện tử.

6. Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh thì hợp tác xã, đại diện hộ kinh doanh có quyền gửi thông báo yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh hiệu đính nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh cho phù hợp với hồ sơ đăng ký kinh doanh đã nộp).

Điều 4. Mức thu lệ phí

Đơn vị tính: Đồng/lần cấp

STT	Nội dung	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
1	Đăng ký hộ kinh doanh (bao gồm hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (nếu có))	100.000	50.000	50.000
2	Đăng ký hợp tác xã (bao gồm hợp tác xã, liên hiệp hiệp tác xã; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)	50.000	50.000	50.000

Điều 5. Chế độ thu, nộp lệ phí

Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. / *sm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo